

Số: ~~729~~ /ĐHH-KHCNQHQT  
V/v đề xuất đề tài KH&CN cấp Đại  
học Huế thực hiện từ năm 2022

Thừa Thiên Huế, ngày **18** tháng **5** năm 2021

Kính gửi:

- Các trường đại học, viện thành viên;
- Các đơn vị trực thuộc và thuộc Đại học Huế.

Thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2021, Đại học Huế hướng dẫn các trường đại học, viện thành viên, các đơn vị trực thuộc và thuộc (gọi tắt là các đơn vị) đề xuất đề tài KH&CN cấp Đại học Huế thực hiện từ năm 2022 như sau:

1. Căn cứ vào kinh phí đề tài KH&CN cấp Đại học Huế năm 2022 được phân bổ cho đơn vị, kinh phí từ các nguồn khác (nếu có) và quy định về mức kinh phí đề tài ở Phụ lục I, đơn vị tổ chức làm đề xuất, sơ tuyển đề xuất.

2. Đề tài KH&CN cấp Đại học Huế (kể cả bằng nguồn kinh phí khác) thực hiện theo Quyết định số 1519/QĐ-ĐHH ngày 29/12/2017 của Giám đốc Đại học Huế ban hành Quy định về quản lý đề tài KH&CN cấp Đại học Huế và Quyết định số 389/QĐ-ĐHH ngày 02/4/2019 của Giám đốc Đại học Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1519/QĐ-ĐHH.

3. Đại học Huế mở chức năng đề xuất đề tài cấp Đại học Huế trên trang Quản lý đề tài khoa học (<http://qlkh.hueuni.edu.vn/>) từ ngày **20/5** đến hết ngày **18/6/2021** để các cá nhân thực hiện đề xuất.

4. Các đơn vị tiến hành sơ tuyển, cho chỉnh sửa đề xuất, tổng hợp và gửi hồ sơ đề xuất (gồm công văn và danh mục đề xuất theo mẫu ở Phụ lục II) về Đại học Huế (qua Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế, bản mềm qua email [bkhcn@hueuni.edu.vn](mailto:bkhcn@hueuni.edu.vn)) trước **17g00** ngày **16/7/2021**.

Đại học Huế đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch./. *kh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc ĐH Huế (để b/c);
- Lưu VT, KHCNQHQT.PKL. *kh*



**Đỗ Thị Xuân Dung**

**Phụ lục I**  
**HƯỚNG DẪN VỀ KINH PHÍ ĐỀ TÀI KH&CN CẤP ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2022**  
(Kèm theo Công văn số **729**/ĐHH-KHCNQHQT ngày **18** tháng **5** năm 2021  
của Giám đốc Đại học Huế)

**Bảng 1.** Phân bổ kinh phí năm 2022 cho đề tài KH&CN cấp Đại học Huế thực hiện từ năm 2022 (DHH2022)

STT	Đơn vị	Tổng kinh phí (triệu đồng/năm 2022)*
1.	Trường ĐH Khoa học	460
2.	Trường ĐH Kinh tế	160
3.	Trường ĐH Luật	680
4.	Trường ĐH Nghệ thuật	60
5.	Trường ĐH Ngoại ngữ	600
6.	Trường ĐH Nông Lâm	420
7.	Trường ĐH Sư phạm	500
8.	Trường ĐH Y Dược	1680
9.	Trường Du lịch	280
10.	Khoa Giáo dục Thể chất	80
11.	Khoa Kỹ thuật-Công nghệ	60
12.	Khoa Quốc tế	60
13.	Phân hiệu Quảng Trị	60
14.	Viện ĐTM&CNTT	80
15.	Trung tâm GD QP&AN	80
16.	Cơ quan Đại học Huế	80
	<b>Cộng</b>	<b>5340</b>

\*Ghi chú: Đây là kinh phí chi tính cho năm đầu 2022 của 2 năm thực hiện (2022-2023). Ví dụ, một đề tài có kinh phí dự kiến 100 triệu đồng/2 năm thì kinh phí năm 2022 là 50 triệu đồng.

*Kh*



**Bảng 2.** Tỷ lệ phân bổ kinh phí cho nhóm đề tài của các đơn vị<sup>1</sup>

<b>Đơn vị</b>	<b>Đề tài nhóm I</b>	<b>Đề tài nhóm III và đặc biệt</b>	<b>Ghi chú</b>
Trường ĐH Khoa học, Trường ĐH Sư phạm, Trường ĐH Y Dược, Trường ĐH Nông Lâm.	Không quá 30% tổng kinh phí	Không dưới 30% tổng kinh phí	Kinh phí đề tài nhóm II không vượt quá phần còn lại sau khi xác định số đề tài nhóm I và III
Trường ĐH Kinh tế, Trường ĐH Ngoại ngữ, Trường ĐH Luật, Trường Du lịch	Không quá 40% tổng kinh phí	Không dưới 25% tổng kinh phí	
Trường ĐH Nghệ thuật, Khoa GD Thể chất, Cơ quan ĐH Huế, Viện Đào tạo Mở và CNTT	Không quá 50% tổng kinh phí	-	Kinh phí đề tài nhóm II, III không vượt quá phần còn lại sau khi xác định số đề tài nhóm I
Trung tâm GD QP&AN, Phân hiệu Quảng Trị, Khoa Kỹ thuật-Công nghệ, Khoa Quốc tế	-	-	Chỉ có 01 đề tài nhóm II hoặc III

*Th*



<sup>1</sup> Phân nhóm đề tài I, II, III, đặc biệt theo Bảng 3.

**Bảng 3.** Phân nhóm đề tài KH&CN cấp Đại học Huế theo mức độ sản phẩm đạt được và kinh phí tương ứng

Nhóm	Kinh phí đề tài (triệu đồng/2 năm)	Loại hình đề tài	Sản phẩm khoa học <sup>2</sup>	Sản phẩm đào tạo <sup>3</sup>	Sản phẩm ứng dụng
<b>I</b>	80	<i>Ia (Cơ bản)</i>	01 bài báo Tạp chí Khoa học ĐH Huế 01 bài báo tạp chí tính 0-1 điểm thuộc danh mục HDGSNN	01 luận văn thạc sĩ	Khuyến khích
		<i>Ib (Ứng dụng)</i>	01 bài báo Tạp chí Khoa học ĐH Huế	01 luận văn thạc sĩ	01 sản phẩm có khả năng áp dụng, chuyển giao (xác nhận của đơn vị sử dụng) hoặc đã qua đánh giá, thử nghiệm (có biên bản đánh giá của hội đồng cơ sở; xác nhận của cơ quan, địa phương)
<b>II</b>	100 - 120	<i>IIa (Cơ bản)</i>	01 bài báo Tạp chí Khoa học ĐH Huế 01 bài báo tạp chí thuộc danh mục WoS (ESCI) hoặc Scopus (Q3, Q4)	01 luận văn thạc sĩ	Khuyến khích
		<i>IIb (Ứng dụng)</i>	01 bài báo Tạp chí Khoa học ĐH Huế	01 luận văn thạc sĩ	01 sản phẩm được cam kết sử dụng, chuyển giao (có hợp đồng/thỏa thuận nguyên tắc với đối tác) hoặc được kiểm định đạt tiêu chuẩn (có kết quả kiểm định của cơ quan có thẩm quyền)
<b>III</b>	140 - 160	<i>IIIa (Cơ bản)</i>	01 bài báo Tạp chí Khoa học ĐH Huế 01 bài báo tạp chí thuộc danh mục WoS (SCIE/SSCI/AHCI) hoặc Scopus (Q1, Q2)	01 luận văn thạc sĩ	Khuyến khích
		<i>IIIb (Ứng dụng)</i>	01 bài báo Tạp chí Khoa học ĐH Huế	01 luận văn thạc sĩ	01 sản phẩm ứng dụng đã áp dụng có hiệu quả (có biên bản đánh giá của tư vấn), hoặc đã chuyển giao thành công (có hợp đồng chuyển giao); hoặc 01 kết quả đã đăng ký SHTT được chấp nhận đơn hợp lệ.
<b>Đặc biệt</b>	Tối đa 240	Đề tài ở các nhóm trên sẽ được tăng thêm kinh phí tùy theo số bài báo quốc tế đăng ký thêm: - bài báo tạp chí thuộc danh mục WoS (ESCI) hoặc Scopus (Q3, Q4): 20 triệu đồng/bài - bài báo tạp chí thuộc danh mục WoS (SCIE/SSCI/AHCI) hoặc Scopus (Q1, Q2): 40 triệu đồng/bài.			

<sup>2</sup> Tạp chí có tên trong các danh mục WoS Core Collection (<https://mjl.clarivate.com>) và Scopus (<https://www.scopus.com/sources>) tính tại thời điểm nộp bài.

Xếp hạng Q của tạp chí được xác định theo SCImago (<https://www.scimagojr.com/>)

Sách, chương sách của nhà xuất bản quốc tế uy tín thuộc nhóm A và B trong danh sách SENSE (<http://www.sense.nl/organisation/documentation>) được tính tương đương bài báo quốc tế uy tín, trong đó sách của nhà xuất bản nhóm A được tính tương đương bài báo hạng Q1, Q2 của nhà xuất bản nhóm B - tương đương bài báo hạng Q3, Q4.

<sup>3</sup> Trường hợp ngành chuyên môn của đề tài không có đào tạo thạc sĩ, luận văn thạc sĩ được thay thế bằng sản phẩm khác như trong quy định quản lý đề tài KH&CN cấp Đại học Huế.

*Kh*



## Phụ lục II

### MAU TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KH&CN CẤP ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 729/ĐHH-KHCNQHQT ngày 18 tháng 5 năm 2021  
của Giám đốc Đại học Huế)

ĐẠI HỌC HUẾ

Đơn vị: .....

### TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐỀ TÀI KH&CN CẤP ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2022

(xếp theo từng nhóm đề tài I, II, III, đặc biệt)

ST T	Tên đề tài	Nhóm đề tài	Người đề xuất	Mục tiêu nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)		
							Tổng KP	KPKHCN ĐHH	Nguồn khác
1		I				SP đào tạo:  SP khoa học:  SP ứng dụng:  SP khác:			
2									
3									
4									
5									
....									

Thừa Thiên Huế, ngày..... tháng ..... năm 2021

Thủ trưởng đơn vị